TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN ĐƯỚC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/DS-ST
Ngày: 29-4-2025
V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Chí Thanh

2. Ông Trần Văn Cường

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 827/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2024 về "Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2025/QĐST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1.Ông Võ Tấn T, sinh năm: 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà E, ấp H, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà Võ Thị Kim T1, sinh năm: 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà F N, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên hệ: Số nhà E, ấp H, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn Hiếu E, sinh năm: 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/9/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Tấn T, bà Võ Thị Kim Tl cùng thống nhất trình bày như sau:

Khoảng 09 giờ sáng ngày 07/11/2023, trên tuyến sông T thuộc xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang xảy ra vụ tai nạn giao thông đường thủy giữa ghe cá ĐT-11365 của vợ chồng ông bà (do ông Nguyễn Tấn Đ điều khiển, loại ghe cá nhỏ, không có giấy phép hoạt động) va chạm với xà lan biển số BD 0189 do ông Lê Văn H1 Em điều khiển lưu thông cùng chiều trong tình trạng có nồng độ cồn. Vụ va chạm xảy ra không có thiệt hại về người nhưng có thiệt hại về tài sản. Căn cứ theo Bản kết luận định giá tài sản số 1176/KL-HĐĐG ngày 14/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện C thì thiệt hại về phương tiện ghe cá ĐT-11365 của vợ chồng ông bà là 49.320.000 đồng.

Sau khi tại nạn xảy ra thì vào ngày 25/12/2023, vợ chồng ông bà cùng vợ chồng ông Hiếu E thỏa thuận: vợ chồng ông Hiếu E có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại tài sản cho vợ chồng bà số tiền 240.000.000 đồng. Do đó, ngày 27/12/2023, vợ chồng ông bà đã làm đơn bãi nại ông Hiếu E tại cơ quan công an và xác nhận vợ chồng ông bà chấp nhận số tiền bồi thường của ông Hiếu E là 140.000.000 đồng. Cùng ngày 27/12/2023, hai bên lập thêm giấy tay "*Thỏa thuận dân sự*" với nội dung vợ chồng ông Hiếu E đồng ý trả số tiền còn lại 100.000.000 đồng với hình thức trả ít nhất mỗi tháng 10.000.000 đồng (tính từ ngày thỏa thuận). Sau đó, ông Hiếu E có đưa thêm cho vợ chồng bà số tiền 15.000.000 đồng, tổng cộng ông Hiếu E đã bồi thường cho vợ chồng bà số tiền là 155.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 85.000.000 đồng.

Nay vợ chồng ông bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Hiếu E liên đới bồi thường số tiền 85.000.000 đồng. Ngoài ra ông bà không yêu cầu gì khác. Ông bà không đồng ý việc ông Hiếu E trả số tiền 65.000.000 đồng và phương thức trả vì giữa vợ chồng ông bà và ông Hiếu E không thỏa thuận như ông Hiếu E trình bày.

Hiện tại, ông bà xác định chỉ kiện vợ chồng ông Lê Văn Hiếu E và bà Nguyễn Thị Cẩm H bồi thường vì sau khi Công an xử lý xong sự việc thì giữa vợ chồng ông bà và vợ chồng ông Hiếu E tự thỏa thuận với nhau về số tiền bồi thường. Ông bà không yêu cầu chủ phương tiện sà lan phải bồi thường, vì số tiền bồi thường thỏa thuận này không có sự tham gia và không liên quan đến chủ phương tiện sà lan. Người trực tiếp gây thiệt hại cho ông bà là người điều khiển phương tiện nên ông Hiếu E phải có trách nhiệm bồi thường.

Bị đơn ông Lê Văn Hiếu E trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 07/11/2023, ông đang điều khiển chiếc sà lan biển số BD 0189 đến địa phận sông T thuộc ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền

Giang thì xảy ra va chạm với ghe cá DT-11365 do vợ chồng ông T là chủ phương tiện nhưng ông Đ là người điều khiển phương tiện. Vụ va chạm không có thiệt hại về người nhưng có thiệt hại về tài sản cụ thể: Theo Bản kết luận định giá tài sản số 1176/KL-HĐĐG ngày 14/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện C thì thiệt hại về phương tiện là 49.320.000 đồng, ngoài ra còn có thiệt hại về hàng hóa, đồ nghề trên phương tiện. Qúa trình làm việc tại cơ quan công an thì hai bên có tính tổng cộng toàn bộ thiệt hại là 240.000.000 đồng, ông có bồi thường cho vợ chồng ông T 140.000.000 đồng, vợ chồng ông có ký tên nợ lại số tiền 100.000.000 đồng theo biên bản thỏa thuận dân sự ngày 27/12/2023 nhưng thực tế giữa ông và bà T1 có thỏa thuận riêng là ông chỉ bồi thường số tiền còn nợ là 80.000.000 đồng. Ông đồng ý ghi 100.000.000 đồng vì bà T1 nói chồng bà khó nên kêu ông cứ ký tên còn trả thì chỉ trả bà T1 số tiền 80.000.000đồng. Sau đó, ông đã trả được 15.000.000 đồng, hiện còn nợ lại 65.000.000 đồng.

Theo ông nguyên nhân xảy ra vụ việc va chạm tàu do cả hai bên đều có lỗi, lỗi bên ông T và bà T1 là sử dụng ghe cá nhưng đã hết thời gian đăng kiểm phương tiện, người điều khiển ghe cá là anh Đ không có giấy phép lái ghe; lỗi của ông là có nồng độ cồn trong người.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông chỉ đồng ý trả 65.000.000 đồng. Hiện tại ông không có khả năng trả tiền một lần hay trả hàng tháng do ông đang bị bệnh, không có việc làm, một mình vợ ông đi làm phải nuôi cả gia đình nên đến khi nào hoàn cảnh gia đình khá hơn thì ông mới trả tiền cho ông T, bà T1.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Cẩm H: Tòa án tiến hành lập thủ tục thông báo về việc thụ lý vụ án và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Cẩm H vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án ở cấp sơ thẩm cho đến thời điểm hiện tại thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự chấp hành đúng pháp luật.

2. Xét nội dung tranh chấp và các tình tiết của vụ án nhận thấy:

Theo đơn bãi nại ngày 27/12/2023, ông Lê Văn Hiếu E và vợ là chị Nguyễn Thị Cẩm H đã bồi thường 140.000.000 đồng để khắc phục những hư hỏng phương tiện DT 11365 và những thiệt hại do vụ tai nạn gây ra cho ghe của ông Võ Tấn T và bà Võ Thị Kim T1, hai bên đã giao nhận tiền đầy đủ. Cùng ngày 27/12/2023, ông Võ Tấn T và vợ là bà Võ Thị Kim T1 tiếp tục thỏa thuận với ông Lê Văn H1 Em và bà Nguyễn Thị Cẩm H bằng văn bản thỏa thuận, theo đó vợ chồng ông Hiếu E đồng ý trả cho ông T 100.000.000 đồng với hình thức mỗi tháng trả ít nhất 10.000.000 đồng tính từ ngày thỏa thuận. Có chữ ký và chữ viết của ông Hiếu E và bà H. Các bên cũng thừa nhận đơn bãi nại và văn bản

thỏa thuận này là được ký kết giữa hai bên dựa trên sự tự nguyện không trái với quy định pháp luật, vì vậy căn cứ vào nội dung đơn bãi nại và giấy thỏa thuận ngày 27/12/2023 để giải quyết vụ án.

Từ khi ký giấy thỏa thuận trả 100.000.000 đồng thì bên phía bị đơn ông Hiếu E đã trả được 15.000.000 đồng, từ đó đến nay thì bị đơn không tiếp tục trả theo như thỏa thuận giữa các bên, bị đơn đã vi phạm thời hạn trả tiền giữa hai bên nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả 85.000.000 đồng còn lại. Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 26/12/2024, Biên bản hòa giải ngày 19/12/2024 thì bị đơn Hiếu E thừa nhận đã ký vào giấy thỏa thuận trả 100.000.000 đồng, nhưng ông chỉ đồng ý trả 80.000.000 đồng vì bị đơn cho rằng ký trả 100.000.000 đồng nhưng thỏa thuận miệng giữa hai bên chỉ là 80.000.000 đồng. Ngoài ra, bị đơn không đưa ra được bằng chứng minh việc thỏa thuận trả tiền giữa hai bên là 80.000.000 đồng, nay bị đơn chỉ đồng ý trả thêm 65.000.000 đồng sau khi đã trừ đi 15.000.000 đồng trả trước đó, phía bên nguyên đơn cũng không đồng ý với việc thỏa thuận miệng với bị đơn là trả 80.000.000 đồng mà nguyên đơn căn cứ văn bản thỏa thuận giữa hai bên ký là 100.000.000 đồng. Về việc bên bị đơn chịu bồi thường sau vụ tai nạn giao thông là do lỗi của bị đơn theo Thông báo kết quả điều tra xác minh giải quyết vụ án tai nạn giao thông đường thủy nội địa ngày 25/12/2023 của Phòng CSGT Công an tỉnh T: Nguyên nhân chính do thuyền trường L điều khiển phương tiện sà lan BD-0189 đang làm việc trên phương tiện mà trong hơi thở có nồng độ cồn (0,094 mg/L). Do thuyền trưởng Lê Văn H1 Em điều khiển phương tiện sà lan BD-0189 không tránh, không nhường đường cho phương tiện khác theo quy định. Xét thấy lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong vụ án. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

Về việc bị đơn yêu cầu trả dần: do pháp luật không có quy định về việc trả dần, bên bị đơn cũng đã hết thời hạn trả dần theo thỏa thuận giữa các bên 27/12/2023, nguyên đơn không đồng ý trả dần, do vậy việc đề nghị trả dần của bị đơn không có căn cứ chấp nhận.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước: căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 92; các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự 2015, Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đề nghị giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

- Buộc ông Lê Văn H1 Em phải trả cho vợ chồng ông T, bà T1 số tiền 85.000.000 đồng, trả một lần.

- Về án phí: bị đơn chịu án phí theo quy định;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp phát sinh giữa ông Võ Tấn T, bà Võ Thị Kim T1 với ông Lê Văn H1 Em là tranh chấp về việc yêu cầu "Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm" theo khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Lê Văn H1 Em hiện nay cư trú tại xã L, huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.3] Bị đơn ông Lê Văn Hiếu E, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Cẩm H đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Tấn T, bà Võ Thị Kim T1 yêu cầu ông Lê Văn Hiếu E và bà Nguyễn Thị Cẩm H liên đới bồi thường số tiền 85.000.0000 đồng, thấy rằng:

[2.1] Ngày 07/11/2023, trên tuyến sông T thuộc xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang xảy ra vụ tai nạn giao thông đường thủy giữa ghe cá ĐT-11365 của vợ chồng ông bà (do ông Nguyễn Tấn Đ điều khiển) va chạm với sà lan biển số BD 0189 do ông Lê Văn H1 Em điều khiển lưu thông cùng chiều trong tình trạng có nồng độ cồn. Vụ va chạm xảy ra không có thiệt hại về người nhưng có thiệt hại về tài sản. Căn cứ theo Bản kết luận định giá tài sản số 1176/KL-HĐĐG ngày 14/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện C thì thiệt hại về phương tiện ghe cá ĐT-11365 của vợ chồng ông bà là 49.320.000 đồng. Sau khi tai nạn xảy ra giữa hai bên đã có sự thống nhất tổng thiệt hại với số tiền tổng cộng là 240.000.000 đồng, vợ chồng ông Hiếu E đã trả trước 140.000.000 đồng, sau đó còn nợ lại số tiền 100.000.000 đồng. Như vậy, vụ tai nạn giao thông đường thủy xảy ra có thiệt hại về tài sản tổng số tiền 240.000.000 đồng và được hai bên thống nhất thừa nhận, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2.2]. Về số tiền còn nợ và phương thức bồi thường:

Vợ chồng ông Võ Tấn T, bà Võ Thị Kim T1 xác định ngày 27/12/2023, hai bên lập thêm giấy tay "*Thỏa thuận dân sự*" được ký nhận với nội dung vợ chồng ông Hiếu E đồng ý trả 100.000.000 đồng với hình thức trả ít nhất mỗi tháng 10.000.000 đồng (tính từ ngày thỏa thuận). Sau đó, ông Hiếu E có đưa thêm cho vợ chồng ông T số tiền 15.000.000 đồng, nên còn nợ lại số tiền 85.000.000 đồng, sự việc này được các bên thống nhất thừa nhận. Ông Lê Văn H1 Em xác định: Theo ông nguyên nhân xảy ra vụ việc va chạm tàu do cả hai bên đều có lỗi, lỗi bên ông T, bà T1 là sử dụng ghe cá nhưng đã hết thời gian đăng kiểm phương tiện, người điều khiển ghe cá của ông T, bà T1 là anh Đ không có giấy phép lái ghe; lỗi của ông là có nồng độ cồn trong người nhưng ông Hiếu E không có yêu cầu về việc xác định lỗi để tính mức bồi thường giữa các bên mà vợ chồng ông Hiếu E và bà H vẫn đồng ý bồi thường số tiền

100.000.000 đồng cho vợ chồng ông T nên buộc vợ chồng ông Hiếu E phải trả theo sự thỏa thuận này. Về phương thức trả: hai bên có sự thỏa thuận trả góp hàng tháng 10.000.000 đồng nhưng bên vợ chồng ông Hiếu E không thực hiên đúng thỏa thuận nên vợ chồng ông T, bà T1 khởi kiện và không đồng ý tiếp tục cho trả dần vì hai bên cũng không thống nhất số tiền còn nợ phải trả. Ông Hiếu E cho rằng: hiện tại không có khả năng trả tiền một lần hay trả góp hàng tháng do ông đang bị bệnh, không có việc làm, một mình vợ ông đi làm phải nuôi cả gia đình nên đến khi nào hoàn cảnh gia đình khá hơn thì ông mới trả tiền cho ông T, bà T1 nhưng yêu cầu này không được phía nguyên đơn đồng ý. Trong khi đó vợ chồng ông Hiếu E đã ký giấy "thỏa thuận dân sự" đồng ý trả 100.000.000 đồng và cả hai bên đều thừa nhận đã trả thêm 15.000.000 đồng nên còn nợ lại 85.000.000 đồng. Ông Hiếu E cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh có sự thỏa thuận chỉ trả 80.000.000 đồng với bà T1 nên lời trình bày của ông Hiếu E là không có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Võ Tấn T, bà Võ Thị Kim T1 đối với vợ chồng ông Lê Văn Hiếu E và bà Nguyễn Thị Cẩm H. Buộc vợ chồng ông Hiếu E và bà H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho vợ chồng ông T, bà T1 số tiền thiệt hại tài sản là 85.000.000 đồng.

[3] Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với nhận định như trên của Hội đồng xét xử, nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: ông Lê Văn H1 Em và bà Nguyễn Thị Cẩm H phải liên đới chịu án phí trên số tiền bồi thường cho ông Võ Tấn T, bà Võ Thị Kim T1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 584, 589; 468, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Tấn T, bà Võ Thị Kim T1 "*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm*" đối với bị đơn ông Lê Văn Hiếu E và bà Nguyễn Thị Cẩm H.

Buộc ông Lê Văn Hiếu E và bà Nguyễn Thị Cẩm H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Võ Tấn T, bà Võ Thị Kim T1 số tiền 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hánh án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc ông Lê Văn Hiếu E và bà Nguyễn Thị Cẩm H có trách nhiệm liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 4.250.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Võ Tấn T, bà Võ Thị Kim T1 số tiền 2.125.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012739 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thanh Nhung